

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HS-ST

Ngày: 01/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Quang Hoạch

2. Bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2022/HSST-QĐ ngày 21/6/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1978 tại tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: 224C T, ấp A, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Trần Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1980 (đã ly hôn), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đến ngày 08/01/2022 bị bắt tạm giam. (Bị cáo có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp L, xã X, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Hoàng Việt K, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2018 Trần Văn H (là người hướng dẫn dạy lái xe ô tô tại Trung tâm đào tạo lái xe Tiến Thành) có quen biết với đối tượng tên Nguyễn Đăng K1 (K1 nói làm việc tại Trường cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III, thành phố Hồ Chí Minh) nên K1 cho H số điện thoại để liên lạc. Đến khoảng tháng 12/2020 do có nhu cầu thi giấy phép lái xe ô tô hạng B2 nên anh Nguyễn Viết Tân (là bạn cùng quê với H) đã liên lạc và nhờ H nộp hồ sơ thi giấy phép lái xe cho anh K thì H đồng ý, H liên lạc với K1 và được K1 nói có thể làm nhanh giấy phép lái xe ô tô trong thời hạn 15 ngày không cần thi với giá 25.000.000 đồng. Sau đó, H nói cho anh K biết và anh K cung cấp các thông tin, hình ảnh, chuyển tiền cho H thì H nhắn tin Zalo thông tin của anh K đồng thời chuyển tiền vào tài khoản của K1 (số tài khoản 108872081858 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam) số tiền 20.000.000 đồng của anh K cho K1. Khoảng 15 ngày sau thì K1 nhờ người thanh niên (không rõ nhân thân lại lịch) đến đưa cho H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 và 01 bộ hồ sơ thi giấy phép lái xe để H đưa cho anh K và nhận số tiền còn lại là 5.000.000 đồng. Đến ngày 06/01/2021 anh K điện thoại nhờ H làm giúp 02 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 cho bạn của anh K là anh Nguyễn Công T và Đào Xuân L thì H đồng ý. H điện thoại trao đổi với K1 và biết những giấy phép lái xe K1 làm là giả nhưng K1 nói H thu của người nhờ làm mỗi giấy phép lái xe giá 25.000.000 đồng và hứa cho H số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi nhận các thông tin cá nhân để làm giấy phép lái xe ô tô cho anh T và anh L, H chuyển qua mạng Zalo cho K1, K1 yêu cầu chuyển trước số tiền 20.000.000 đồng qua tài khoản của K1, nên ngày 08/01/2021 anh T đã chuyển cho H 20.000.000 đồng để đưa cho K1 tiền cọc. Ngoài nhận làm giấy phép lái xe ô tô giả cho anh T và anh L thì H còn nhận làm 02 giấy phép lái xe ô tô giả cho anh Trần Văn M, anh Nguyễn Văn V và đã chuyển thông tin cá nhân của anh M, anh V cho K1, K1 hứa cho H số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 12/01/2021 anh K phát hiện giấy phép lái xe ô tô hạng B2 và bộ hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô của mình do H làm là giả nên anh K đã báo cho anh T biết và anh T đã đến trình báo Công an huyện Trảng Bom việc H làm giả giấy phép lái xe ô tô. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/01/2021 khi H đang giao 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, 01 bộ hồ sơ thi giấy phép lái xe và nhận số tiền 5.000.000 đồng của anh T tại quán cà phê “Phong Vân” thuộc khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, thì bị Lực lượng Công an huyện Trảng Bom phát hiện bắt giữ cùng vật chứng gồm 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Công T do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2021, 01 bộ hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô (gồm: 01 chứng chỉ sơ cấp, 01 biên bản tổng hợp kết quả thi sát hạch lái xe, 01 đơn đề nghị học, sát hạch lái xe, 01 bài sát hạch lý thuyết, 01 biên bản sát hạch thực hành lái xe trong sa hình, 01 biên bản sát hạch kỹ năng lái xe trong đường, 01 giấy khám sức khỏe, tất cả đều mang tên Nguyễn Công T); số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax của Trần Văn H. Lực lượng Công an huyện tiến hành kiểm tra trong ba lô của H phát hiện 03 giấy phép lái xe hạng B2 cùng 03 bộ hồ

sơ thi giấy phép lái xe mang tên Đào Xuân L, Trần Đăng M1 và Nguyễn Văn V, H khai nhận tất cả 04 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 và 04 bộ hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô bị thu giữ là do K1 làm giả đưa cho H để đi giao giúp cho K1.

Ngày 05/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành trưng cầu giám định đối với: 04 giấy phép lái xe hạng B2 (mang tên Nguyễn Công T, Đào Xuân L, Trần Đăng M1 và Nguyễn Văn V); 04 bộ hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô (gồm: 04 chứng chỉ sơ cấp của Trường cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III; 04 Biên bản tổng hợp kết quả thi sát hạch lái xe cấp cho Nguyễn Công T, Đào Xuân L, Trần Đăng M1 và Nguyễn Văn V) đã được thu giữ của Trần Văn H và các mẫu so sánh do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

* Tại bản kết luận giám định số 881/KLGD-PC09 ngày 17/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh đồng Nai kết luận:

+ 04 (bốn) Giấy phép lái xe nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) đều là giả.

+ Hình dấu tròn Bộ Giao thông vận tải – Trường cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A5 đến A8) so với hình dấu tròn Bộ Giao thông vận tải – Trường cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M4) không do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Sở Giao thông vận tải – Sở Giao thông vận tải trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A9 đến A12) so với hình dấu tròn Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Sở Giao thông vận tải – Thành phố Hồ Chí Minh trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2, M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Ngày 24/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Văn H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” để điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo H đã bỏ trốn đến ngày 08/01/2022 bị cáo bị bắt và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT/VKS-TB ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng Nguyễn Đăng K1 là người làm giả bằng lái xe ô tô do hiện nay chưa xác định được lai lịch nhân thân, do đó chưa làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Hoàng Viết K, anh Nguyễn Công T và Đào Xuân L, Trần Đăng M1, Nguyễn Văn V (hiện chưa làm việc được) do ban đầu không biết giấy phép lái xe là giả, nhưng sau khi phát hiện giấy phép lái xe ô tô do H làm là giả nên đã chủ động trình báo với Cơ quan Công an, đồng thời chưa sử dụng giấy

phép lái xe nêu trên, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không xử lý.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa tuyên bị cáo H có trách nhiệm trả lại cho anh T số tiền 25.000.000 đồng. Giao số tiền 5.000.000 đồng đang tạm giữ tại chi cục Thi hành án cho anh T. Bị cáo H tiếp tục có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax do H dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam bị cáo đã rất ăn năn, hối hận về việc làm của bị cáo, đã tiếp tay cho kẻ xấu, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cha già và các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 17/01/2021, tại quán cà phê “Phong Vân” thuộc khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Lực lượng Công an huyện Trảng Bom phát hiện bắt giữ Trần Văn H cùng đồng bọn đã có hành vi làm giả 04 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 cùng 04 bộ hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô (mang tên Nguyễn Công T, Đào Xuân L, Trần Đăng M1 và Nguyễn Văn V) để nhận tiền mỗi bộ hồ sơ là 25.000.000 đồng, khi H đang giao 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 và 01 bộ hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô giả cho anh Nguyễn Công T thì bị bắt giữ.

[2.1] Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có cha là ông Trần Văn Bốn người có công với cách mạng (thương binh hạng 4/4). Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Viết K không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét. Anh Nguyễn Công T có yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 25.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo H. Tại phiên tòa bị cáo H cũng đồng ý bồi thường cho anh T số tiền trên nên ghi nhận. Do đó buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh T số tiền 25.000.000 đồng. Số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đã thu giữ của bị cáo theo biên lai thu số 0005133 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom cần giao lại cho anh T. Bị cáo tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho anh T số tiền 20.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax của Trần Văn H do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2022, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 20/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 468, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự:

- Giao số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đang tạm giữ tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom (theo biên lai thu số 0005133 ngày 24/5/2022) cho anh Nguyễn Công T.

- Buộc bị cáo Trần Văn H tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Công T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên, nếu bị cáo chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax. (Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/4/2022)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Viết K, anh Nguyễn Công T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến